

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH CÀ MAU

Bản án số: **389/2024/DS-PT**

Ngày 18 tháng 9 năm 2024

V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Ninh Quang Thế**

**Các Thẩm phán:** Ông **Nguyễn Thành Lập**

Ông **Đặng Minh Trung**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Hứa Như Nguyễn** – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Thị Màu** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 301/2024/TLPT-DS ngày 20/8/2024 về việc tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 180/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 336/2024/QĐPT-DS ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phan Thị N**, sinh năm: 1962 (có mặt); Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- **Bị đơn:** Ông **Phạm Văn Y**, sinh năm 1970 (có mặt).

Bà **Trần Thuý P**, sinh năm 1973 (có mặt); Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh C ..

- **Người kháng cáo:** Ông Phạm Văn Y, bà Trần Thuý P là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Phan Thị N:* Ngày 06/02/2021 âl bà có mở dây hụi, loại hụi 10.000.000đ, có 35 chung, mỗi tháng khui một lần, ông Y, bà P tham gia 02 chung và hốt 02 chung: Chung thứ nhất hốt vào kỳ thứ hai ngày 06/3/2021 được 257.500.000 đồng, bà giao tiền trực tiếp vào ngày 10/3/2021, ông Y, bà P đóng hụi chết đến ngày 10/11/2022 thì ngưng đóng, còn nợ lại 03 kỳ với số tiền 30.000.000 đồng; Chung thứ hai hốt ngày 06/12/2021 được 257.800.000 đồng, bà giao tiền vào ngày 10/12/2021 bằng cách chuyển

khoản, ông Y, bà P đóng hụi chết đến ngày 10/11/2022 thì ngưng đóng, còn nợ lại 14 kỳ với số tiền 140.000.000 đồng, dây hụi này mãn ngày 10/11/2023.

Ngày 20/4/2021 âl bà có mở dây hụi, loại hụi 5.000.000đ, có 35 chung, mỗi tháng khui một lần, ông Y, bà P tham gia chơi 02 chung và hốt 02 chung: Chung thứ nhất hốt vào ngày 20/6/2021 được 132.300.000 đồng, bà giao tiền trực tiếp vào ngày 25/6/2021, ông Y, bà P đóng hụi chết đến ngày 25/11/2022 thì ngưng, còn nợ lại 01 kỳ với số tiền 5.000.000 đồng; Chung thứ hai hốt ngày 20/8/2021 được 131.000.000 đồng, bà giao tiền trực tiếp vào ngày 25/8/2021, ông Y, bà P đóng hụi chết đến ngày 25/11/2022 thì ngưng, còn nợ lại 15 kỳ với số tiền 75.000.000 đồng, dây hụi này mãn ngày 25/01/2024. Hai dây hụi này bà P, ông Y trực tiếp tham gia, bà không giao dịch hụi với bà Nghi. Đối với số tài khoản giao dịch mà bà giao hụi cũng như nhận tiền đóng hụi thì do bà P cung cấp cho bà. Nay bà yêu cầu ông Y, bà P trả cho bà số tiền nợ hụi là 250.000.000 đồng.

- Bà Trần Thúy Phượng trình bày: Bà xác định vợ chồng bà có tham gia chơi 01 chung hụi của dây hụi 10.000.000 đồng và 01 chung hụi của dây hụi 5.000.000 đồng do bà N làm chủ hụi. Còn 01 chung hụi của dây hụi 10.000.000 đồng và 01 chung hụi của dây hụi 5.000.000 đồng vợ chồng bà chơi dùm bà Nguyễn Mộng Nghi, sinh năm 1990 ở ấp Kinh Cũ, xã Trần Hợi.

Đối với các chung hụi vợ chồng bà tham gia thì vợ chồng bà đã hốt, cụ thể: Chung hụi 10.000.000 đồng, hốt vào kỳ thứ hai ngày 06/3/2021, được 257.500.000 đồng, đã nhận đủ, và đóng hụi chết đầy đủ đến khi mãn không còn nợ. Đối với chung hụi 5.000.000 đồng, vợ chồng bà hốt vào ngày 20/6/2021, được 132.300.000 đồng, bà đã nhận đủ, và đóng hụi chết đầy đủ đến khi mãn không còn nợ.

Đối với các chung hụi vợ chồng bà tham gia dùm cho bà Nghi thì bà Nghi đã hốt, cụ thể: Chung hụi của dây hụi 10.000.000 đồng, bà Nghi hốt và bà N chuyển khoản cho bà Nghi, số tiền bao nhiêu bà không biết. Bà Nghi đóng hụi chết đến tháng 9/2022 thì ngưng. Chung hụi 5.000.000 đồng, bà Nghi hốt và bà N mang tiền lên nhà bà nhờ gửi dùm cho bà Nghi, số tiền bao nhiêu bà không nhớ. Đối với biên nhận ngày 25/8/2021 bà N cung cấp thì bà xác định bà có ký tên nhận tiền 131.000.000 đồng nhưng là bà nhận dùm bà Nghi, sau đó bà đã giao toàn bộ số tiền cho bà Nghi, sau đó bà Nghi đóng hụi chết cho bà N.

Đối với 02 chung hụi của 02 dây hụi vợ chồng bà tham gia đã đóng hụi chết đầy đủ nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Đối với các chung hụi chơi dùm cho bà Nghi thì bà Nghi có trách nhiệm trả cho bà N.

Việc vợ chồng bà chơi hụi dùm bà Nghi thì ba bên không giáp mặt thỏa thuận với nhau. Số tài khoản bà N giao dịch với bà Nghi bà không biết vì đó là giao dịch giữa bà Nghi với bà N. Hiện nay, bà Nghi không thừa nhận nhờ bà chơi hụi dùm của bà N, bà xác định những khoản tiền nào bà nhận có ký biên nhận thì bà đồng ý, những khoản nào chuyển khoản thì bà không đồng ý.

- Ông Phạm Văn Y trình bày: Ông không tham gia hụi với bà N mà chỉ có vợ ông tham gia hụi với bà N.

- *Tại Bản tự khai ngày 18/6/2024, chị Nguyễn Mộng Nghi trình bày:* Việc chơi hụi giữa ông Y, bà P với bà N chị hoàn toàn không biết, bà P có mượn số tài khoản của chị để giao dịch hụi với bà N, chị không có nhờ bà P, ông Y chơi hụi dùm.

*Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 180/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời Quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị N - Buộc bà Trần Thúy Phương và ông Phạm Văn Y có nghĩa vụ thanh toán cho bà N số tiền nợ hụi 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/7/2024 ông Y bà P kháng cáo chỉ thừa nhận có tham gia hai chân hụi một chân 10.000.000đ và một chân 5.000.000đ hai chân này đã hốt và đóng hụi đủ, còn hai chân còn lại là chơi dùm cho bà Nguyễn Mộng Nghi bà Nghi cũng đã hốt hết, có đóng lại hụi chết hay không ông bà không biết, việc chơi hụi này không liên quan đến ông Yêu, nên yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà N.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Ông Y bà P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ gì mới. Ông, bà cho rằng chỉ tham gia hai chân hụi một chân 10.000.000đ và một chân 5.000.000đ ông bà đã hốt và đóng hụi chết đầy đủ không thiếu nợ, còn hai chân giới thiệu cho bà Nghi chơi, bà có nhận tiền hốt hụi dùm một chân 5.000.000đ cho bà Nghi, còn một chân bà N chuyển vào tài khoản của bà Nghi, sau khi hốt hụi bà Nghi có đóng hụi chết cho bà N hay không ông bà không biết, kiến nghị HĐXX bác đơn yêu cầu của bà N.

Bà cho rằng danh sách hụi bà P đứng tên chơi cả bốn chân hụi, không liên quan đến bà Nghi, bà P không dẫn bà Nghi đến giáp mặt với bà để thống nhất chơi hụi dùm cho bà Nghi, quá trình chơi hụi bà P nhờ số tài khoản của bà Nghi đóng hụi cho bà và yêu cầu bà giao hụi 10.000.000đ qua tài khoản của bà Nghi, từ trước đến nay bà Nghi không giao dịch hụi với bà nên kiến nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:* Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung, theo danh sách hụi ông Y bà P tham gia bốn chân hụi, không thể hiện việc bà P chơi hụi dùm cho bà Nghi, sau khi hốt hụi ông Y bà P không đóng đủ hụi chết cho bà N số tiền nợ đúng như bà N yêu cầu nên kiến nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Y bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 180/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hình thức, nội dung đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo được ông Y bà P thực hiện đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật TTDS, HĐXX sẽ xem xét kháng cáo của ông bà theo quy định. Tranh chấp giữa các đương sự được xác

định là tranh chấp hụi nên cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông Y bà P: Đối với khoản nợ hụi: Theo danh sách hai dây hụi được các bên thừa nhận thể hiện bà P có tham gia hai chân hụi loại 10.000.000đ và hai chân hụi loại 5.000.000đ BL 01, 06. Việc hốt hụi thể hiện bà N giao hụi cho bà P 03 lần gồm hai chung hụi 5.000.000đ và một chân hụi 10.000.000đ BL 03,04,05 cả ba lần nhận hụi bà P viết biên nhận cho bà N, còn một lần nhận hụi bà N chuyển vào tài khoản của bà Nguyễn Mộng Nghi thông qua trích lục của Ngân hàng đối với tài khoản của bà N đã chuyển vào tài khoản của bà Nghi BL 57. Tại lời trình bày của bà Nghi BL 84 bà Nghi khai bà P có mượn số tài khoản của bà để giao dịch hụi với bà N, bà cũng không nhờ bà P ông Y chơi hụi dùm bà, các lần đóng hụi qua số tài khoản của bà Nghi đều phù hợp mỗi lần đóng cho hai chân hụi của cùng một dây, bởi hai dây hụi khai ở hai thời điểm khác nhau, trong khi đó bà P khai bà Nghi nhờ bà chơi dùm hai chân một chân 10.000.000đ và một chân 5.000.000đ, nếu bà Nghi đóng hụi hai chân như bà P khai thì mỗi lần đóng chỉ đóng cho một chân cao nhất là 10.000.000đ, ở đây các lần đóng hụi thông qua tài khoản bà Nghi đều thể hiện hơn 10.000.000đ. Mặt khác chính bà P cũng thừa nhận khi bà giới thiệu cho bà Nghi chơi hụi không có mặt bà Nghi để xác nhận ba bên bà P chơi hụi dùm bà Nghi. Qua đó thể hiện cả bốn chân hụi bà P tham gia vào hai dây hụi do bà N làm chủ đều là của bà P không liên quan đến bà Nghi, đồng thời chứng minh rõ bà phía Phượng đã hốt hết nên phía bà P phải có nghĩa vụ đóng hụi chết lại cho bà N. Việc đóng hụi chết được bà N theo dõi ghi chép cụ thể tổng số tiền bà P còn thiếu của cả bốn chân là 250.000.000đ, phía bà P cho rằng có đóng đủ hai chân nhưng không có giấy tờ hoặc sổ sách theo dõi, hơn nữa bà P còn cho rằng hai chân hụi chơi dùm cho bà Nghi thì sau khi hốt bà Nghi có đóng lại hay không bà không biết. Trong khi đó bà Nghi xác định không nhờ bà P chơi hụi dùm đồng nghĩa với việc không đóng hụi chết, từ đó có căn cứ xác định phía bà P còn nợ bà N 250.000.000đ tiền hụi như bà N trình bày, nên kháng cáo của ông Y bà P cho rằng không nợ hụi bà N không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo cho rằng trách nhiệm trả nợ không liên quan đến ông Y: Do bà P và ông Y là vợ chồng, cùng chung sống nuôi dạy con chung và cùng nhau lo cho gia đình, số tiền bà P hốt hụi về phục vụ gia đình, tại phiên tòa ông Y bà P cũng thừa nhận về trách nhiệm trả nợ thuộc cả hai vợ chồng nên buộc bà P và ông Y cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà N là phù hợp quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình, do đó kháng cáo của ông Y bà P về vấn đề này không được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kiến nghị không chấp nhận kháng cáo của của ông Y bà P là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[3] Án phí phúc thẩm ông Y bà P phải chịu theo quy định tại điều 148 Bộ luật TTDS.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308, Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của ông bà Phạm Văn Y và Trần Thúy P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 180/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. *Tuyên Xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị N. Buộc bà Trần Thúy Phượng và ông Phạm Văn Y có nghĩa vụ thanh toán cho bà N số tiền nợ hụi 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P, ông Y không thi hành xong khoản tiền trên, thì ông bà còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

**2.** Về án phí dân sự: Bà Trần Thúy Phượng và ông Phạm Văn Y phải chịu số tiền 12.500.000 đồng án phí sơ thẩm. Bà N được miễn nộp tạm ứng án phí.

Án phí phúc thẩm ông Y bà P phải chịu 300.000đ, ngày 11/7/2024 ông, bà đã dự nộp số tiền này tại biên lai số 5297 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

**3.** Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

***Ninh Quang Thế***